

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 768/BVĐKĐG-VTTB
V/v : Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư can thiệp mạch tạng năm 2024;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT : 038.692.2866 hoặc số 024 38711751 để được hỗ trợ
- Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội. (ĐT : 0936.890.489)
- Nhận qua Email : bvdkdg@hanoi.gov.vn, vttbytducgiang@gmail.com.

(Lưu ý : các đơn vị gửi cùng vào 2 mail trên cho Bệnh viện)

- Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 09 tháng 05 năm 2024 đến trước 17h ngày 19 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 19 tháng 05 năm 2024 .

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

- Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
- Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến :
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Văn Thường

36/Đ
Đ
Đ
Đ
Đ

DANH MỤC CHI TIẾT KÈM THEO

STT	Danh mục	Thông số kĩ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bộ mở đường vào động mạch đùi	Dụng cụ mở đường vào (introducer sheath) động mạch, tĩnh mạch đùi các loại, có kèm kim chọc mạch. - dây dẫn đường kính 0.035" hoặc 0.038". - các cỡ (4F - 9F), các loại - Có kim chọc mạch.	bộ	40
2.	Bộ mở đường vào động mạch quay	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay - đường kính dây dẫn 0.025". - Kèm kim chọc mạch Kích cỡ \geq 5F	bộ	15
3.	Cuộn coil kim loại	Vòng xoắn kim loại gây tắc mạch dạng coil đáy. Làm từ hợp kim Platinum hoặc tương đương, có sợi bao phủ. Đường kính tối thiểu \leq 2mm, đường kính tối đa \geq 11mm. Chiều dài khi thả: từ 2.0mm đến 17mm. Gồm các dạng: Kim cương, hình nón, vòng xoắn lặp lại, thẳng, vòng xoắn, xoắn ốc phức tạp	cái	20
4.	Dây áp lực cao bơm thuốc cản quang	Dây áp lực chiều dài có kích cỡ trong khoảng 100 cm đến 150 cm. Hai đầu dây là khóa female luer và male luer. Chịu được áp lực 1200psi .Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	cái	55
5.	Dây dẫn đường cho ống thông chụp mạch (guidewire M)	Cấu tạo: - Lõi làm từ hợp kim Nitinol hoặc tương đương độ đàn hồi cao, lớp ngoài phủ ái nước. - Đầu tip tối thiểu gồm các dạng đầu thẳng, cong hoặc hình chữ J. Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm (\pm 5%) - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: \geq 3 cm - Đường kính: 0.035" (\pm 5%)	cái	95

6.	Dây dẫn siêu cứng - Super stiff amplatzer wire	Chất liệu trực: thép không gỉ, phủ: PTFE. Đầu tip linh hoạt, chống tòn thương, đầu xa có thể tạo hình 3cm. Loại đầu tip: Straight, J-tip Đường kính: 0.035", 0.038". Chiều dài: 75cm, 145cm, 180cm và 260cm.	cái	10
7.	Hạt nút mạch không tải thuốc	Vật liệu nút mạch hình cầu, không gắn hoá chất, không tan trong dung môi. Kích thước hạt có ít nhất 3 loại kích cỡ nằm trong khoảng 40µm - 1.300µm.	lọ	20
8.	Hạt nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan	Vật liệu nút mạch-Hạt hình cầu gắn hóa chất có các cỡ có kích thước ≤ 300 µm. Điều trị ung thư, khả năng ngấm hóa chất ung thư, kích thước đồng cỡ hoặc các cỡ khác nhau, sau pha ngấm hóa chất có thể nở to hơn hoặc không. - Đóng gói: dạng lỏng hoặc khô chứa trong xi lanh hoặc tương đương có dung tích ≥ 2ml. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương	lọ	20
9.	Hạt nút mạch tạm thời	Chất liệu gelatin Kích thước từ 50-4000µm Có tính tương thích sinh học, ưa nước và hấp thụ trong mạch máu	lọ	20
10.	Khung giá đỡ đường mật	Stent kim loại đường mật tự bung có phủ hoặc không phủ - Chất liệu stent: kim loại - Đường kính stent: Tối thiểu gồm các cỡ 8,mm 10mm. - Chiều dài stent: có tối thiểu 3 cỡ trong khoảng từ 60 - 100mm.	cái	10
11.	Kim chọc Angiocatheter (kim luồn Angiocatheter 16GA)	Đường kính kim cỡ 16G. - Đường kính ngoài ≤ 2mm. - Chiều dài kim tối thiểu 130mm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương	cái	40
12.	Ống dẫn lưu qua da	Ống dẫn lưu qua da có khóa, kích thước có tối thiểu 3 kích thước trong khoảng 6.5F-14F; - chiều dài catheter 15- 40 cm. - đầu tip cong hình đuôi lợn khi được đặt trong cơ thể bệnh nhân. - Điểm đánh dấu cân quang được gắn trên thân ống.	cái	40

13.	Ống thông chụp mạch tạng, mạch ngoại biên ái nước	Catheter cấu trúc dạng 3 lớp, phủ ái nước - Đường kính lòng ống: đường kính tối thiểu $\leq 1.03\text{mm}$, tối đa $\geq 1.1\text{mm}$ Kích cỡ: tối thiểu gồm các cỡ 4Fr, 5Fr. Chiều dài $\geq 70\text{cm}$ - Sử dụng cho mạch tạng: Đầu tít dạng Yashiro type, Cobra.	cái	75
14.	Syringe đầu có xoáy	Xi lanh có đầu xoáy chất liệu Polycarbonate, nhiều loại dung tích (1ml-5ml). - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (hoặc PMA) hoặc CE.	cái	630
15.	Vi dây dẫn can thiệp	Vi dây dẫn dùng trong can thiệp mạch ngoại biên phù hợp với các mạch tạng, có đường kính 0.014" hoặc 0.016", đầu mềm, phủ lớp ái nước. - Chiều dài vi dây dẫn tối đa < 200 cm, có đầu xa mềm cân quang. - Đầu xa thẳng hoặc cong uốn sẵn. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương	cái	55
16.	Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên cỡ từ 1.9F đến 2.2F	Chiều dài: $\geq 130\text{cm}$. Phủ lớp ái nước tối ưu. Tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa 0.018". Đường kính ngoài tại vị trí của marker đầu xa trong khoảng 1.9Fr đến 2.2Fr,	cái	15
17.	Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên cỡ từ 2.4F đến 2.7F	Chiều dài: $\geq 130\text{cm}$. Phủ lớp ái nước tối ưu. Tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa 0.021". Đường kính ngoài tại vị trí của marker đầu xa trong khoảng 2.4Fr đến 2.7Fr,	cái	40

上海医药有限公司

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên



quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải ký kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.